中國語文

CHINESE LANGUAGE

英國語文

ENGLISH LANGUAGE

. of	OF	24 IVI 144
1^{st}	6F	方以椿
2 nd	6F	余頴欣
3 rd	6F	黎嘉輝
4 th	6F	李戬祐
4 th	6F	歐嘉麗
6 th	6A	李振鵬
6 th	6F	馮浩然
8 th	6A	梁家欣
9 th	6F	曹穎詩
10 th	6A	鄭仲男
10 th	6F	陳映雪

1 st	6F	潘明慧
2 nd	6F	黄文浩
3 rd	6F	方以椿
4 th	6F	陳家豪
5 th	6F	林澤民
6 th	6F	馮浩然
7 th	6F	黄紫熒
8 th	6F	曹穎詩
9 th	6F	李雪彦
10 th	6F	林聰穎

數學

MATHEMATICS

1 st	6E	曾錦婷
2 nd	6F	方以椿
3 rd	6F	鄭國榮
4 th	6F	潘明慧
5 th	6E	程瑞源
6 th	6A	鄭仲男
7 th	6F	林澤民
7 th	6F	黎嘉輝
9 th	6D	林建康
10 th	6A	黄國斌



通識教育

LIBERAL STUDIES

歷史

HISTORY

1 st	6F	李戩祐
2 nd	6F	黎嘉輝
3 rd	6F	余頴欣
4 th	6E	曾錦婷
5 th	6F	方以椿
6 th	6F	黄紫熒
7 th	6F	歐嘉麗
8 th	6F	李雪彦
9 th	6A	顏楓頤
9 th	6B	郭銘康

1 st	6F	李戬祐
1 st	6F	余頴欣
3 rd	6F	馮浩然
4 th	6F	李雪彦
5 th	6F	黎嘉輝
6 th	6A	陳文靜
6 th	6F	歐嘉麗
8 th	6A	何旭韡
8 th	6E	陳淑儀
10 th	6A	李振鵬

地理

GEOGRAPHY

1 st	6F	黄文浩
2 nd	6F	黎嘉輝
2 nd	6F	李戩祐
4 th	6F	黄美琪
5 th	6A	梁小雯
5 th	6F	梁凱頤
5 th	6F	梁少玲
8 th	6F	歐嘉麗
9 th	6F	李佩儀
10 th	6E	馮少傑
10 th	6F	林聰穎

_	
4	2015
1	

經濟

ECONOMICS

物理

PHYSICS

1 st	6A	李振鵬
2 nd	6A	林珊
3 rd	6F	馮浩然
4 th	6E	程瑞源
5 th	6F	黄紫熒
6 th	6A	楊志强
0	UA	「勿心」虫
7 th	6F	林聰穎
7 th	6F	林聰穎

1 st	6F	林澤民
2 nd	6F	鄭國榮
3 rd	6B	陳健安
4 th	6D	曾天朗
5 th	6D	林建康
6 th	6F	鄧鋭輝
7 th	6F	陳映雪
8 th	6A	劉紹龍
8 th	6E	謝兆雄
10 th	6F	梁頌謙
10 th	6 D	余棋烽

化學

CHEMISTRY

1 st	6E	曾錦婷
2 nd	6E	程瑞源
3 rd	6F	方以椿
4 th	6F	林澤民
5 th	6F	潘明慧
6 th	6E	馮少傑
7 th	6F	陳家豪
8 th	6F	趙泳嵐
9 th	6D	余棋烽
10 th	6F	鄭國榮

生物

組合科學

BIOLOGY

SCIENCE

1 st	6F	趙泳嵐
2 nd	6F	方以椿
3 rd	6F	陳家豪
4 th	6F	潘明慧
5 th	6F	李雪彦
6 th	6F	曹穎詩
7 th	6F	張曉程
8 th	6A	黄國斌
9 th	6A	梁家欣
10 th	6 A	容啓聰

1 st	6E	曾錦婷
2 nd	6B	陳健安
3 rd	6E	馮肇衡
4 th	6E	袁肇聰
5 th	6E	梁詠心
6 th	6E	梁思琪
7 th	6E	盧志鋒
8 th	6C	羅諾文
9 th	6C	呂駿一
10 th	6 D	劉夢麟

宗教 (基督教)

BIBLICAL KNOWLEDGE

1st **6A** 李振鵬 1st **6B** 郭銘康 1st 6C 何健儀 1st 梁智馨 **6D** 1st **6E** 余嘉怡 1st **6E** 陳綺慧 1st **6E** 陳珈慧 1st **6E** 林諾怡 1st 盧志鋒 **6E 6F** 方以椿



中國歷史

CHINESE HISTORY

 1st
 6B
 郭銘康

 2nd
 6A
 何旭韡

 3rd
 6F
 郭蒨凌

 4th
 6F
 梁凱頤

 5th
 6F
 黄美琪

資訊及通訊科技

INFORMATION AND COMMUNICATION TECHNOLOGY

 1st
 6A
 楊志强

 2nd
 6D
 曾天朗

 3rd
 6D
 伍嘉敏

 4th
 6C
 陳子信

 4th
 6C
 陳加洛

數學延伸單元二

MATHEMATICS

1st 6F 方以椿



